

TỜ TRÌNH

Về phương án tăng vốn điều lệ năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Việt Á

- Căn cứ Luật Các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 do Quốc hội thông qua ngày 16/06/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019

- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chứng khoán

- Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Á (sau đây gọi là VietABank)

Hội đồng Quản trị trân trọng kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông VietABank thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 của VietABank (gồm phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phần phổ thông và phương án sử dụng vốn).

I. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1.1 Sự cần thiết của việc tăng mức vốn điều lệ

Việc tăng vốn điều lệ của VietABank là cần thiết nhằm giúp Ngân Hàng nâng cao năng lực tài chính, quy mô hoạt động và khả năng cạnh tranh, tạo cơ sở cho việc phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả của Ngân Hàng và cho phép Ngân Hàng thực hiện thành công chiến lược phát triển, cụ thể:

+ Thêm nguồn vốn trung, dài hạn cho các hoạt động cấp tín dụng, đầu tư của ngân hàng.

+ Nâng cao năng lực tài chính, quy mô và chất lượng tài sản sinh lời, tăng cường khả năng đầu tư tài sản và đầu tư kinh doanh, nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ cho chiến lược mở rộng hoạt động của VietABank;

+ Mở rộng, nâng cấp hệ thống mạng lưới các Chi nhánh, Phòng giao dịch; Đầu tư vào các dự án chiến lược của ngân hàng;

+ Tăng cường năng lực cạnh tranh để phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập và mở cửa lĩnh vực ngân hàng – tài chính, nâng cao khả năng chống đỡ với các rủi ro trong hoạt động và đáp ứng ngày càng tốt hơn các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động

1.2. Kế hoạch tăng vốn điều lệ và phương án chia cổ tức

VietABank dự kiến thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ từ chia cổ tức bằng cổ phần phổ thông cho cổ đông với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

a. Mức vốn điều lệ tăng thêm

- Vốn điều lệ hiện tại: 4.449.635.670.000 đồng (Bốn nghìn bốn trăm bốn mươi chín tỷ, sáu trăm ba mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)
- Vốn điều lệ tăng thêm bằng phát hành cổ phiếu thưởng: 950.000.000.000 đồng (chín trăm năm mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 5.399.635.670.000 đồng (Năm nghìn ba trăm chín mươi chín tỷ, sáu trăm ba mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)

b. Kế hoạch thực hiện: Thời điểm tăng vốn cụ thể do HĐQT quyết định sau khi được sự chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

c. Thời gian dự kiến hoàn thành tăng vốn điều lệ: Trong năm 2021.

1.2 Chi tiết phương án phát hành cổ phiếu để chia cổ tức.

1	Tổ chức phát hành	Ngân hàng TMCP Việt Á
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á
3	Loại cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng
4	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
5	Số lượng cổ phiếu	95.000.000 cổ phiếu
6	Tổng mệnh giá cổ phiếu	950.000.000.000 đồng (chín trăm năm mươi tỷ đồng)
7	Hình thức chia cổ tức	Phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận năm 2020 sau khi trích lập đầy đủ các quỹ và lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia. (theo kết quả kiểm toán của công ty kiểm toán độc lập tại thời điểm 31/12/2020).
8	Đối tượng nhận cổ tức	Cổ đông hiện hữu của VietABank tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức.
9	Tỷ lệ thực hiện và chia cổ tức	21,35% tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:21,35 (tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách sẽ được nhận cổ tức là 21,35 cổ phiếu mới phát hành thêm)

10	Phương án xử lý cổ phiếu lẻ	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các Cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy.
11	Tổng số cổ phiếu của VietABank sau khi phát hành	539.963.567 cổ phiếu
12	Vốn điều lệ sau khi phát hành	5.399.635.670.000 đồng (Năm nghìn ba trăm chín mươi chín tỷ, sáu trăm ba mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)
13	Thời gian chia cổ tức dự kiến	Thời gian cụ thể sẽ do HĐQT VietABank quyết định sau khi được NHNN và UBCKNN chấp thuận phương án chia cổ tức.
14	Thời gian dự kiến hoàn thành việc chia cổ tức	Trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm VietABank được NHNN và UBCKNN chấp thuận phương án chia cổ tức.
15	Cam kết đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán có tổ chức	VietABank cam kết đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán có tổ chức trong thời hạn theo quy định của pháp luật kể từ ngày kết thúc đợt chia cổ tức.

1.3. Dự kiến thay đổi về cơ cấu và tỷ lệ vốn cổ phần của các cổ đông lớn, cổ đông là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của ngân hàng sau khi tăng vốn điều lệ (xem Phụ lục 1).

II. KIẾN NGHỊ

Để thuận tiện cho quá trình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phần phổ thông, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau đây:

- Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án tăng vốn điều lệ như trên.

- Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị hiệu chỉnh/hoàn thiện và/hoặc phê duyệt toàn bộ Phương án tăng vốn điều lệ nêu trên (nếu phải chỉnh sửa), phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của VietABank, phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi của cổ đông, đồng thời tiến hành trình các Cơ quan quản lý Nhà nước xem xét chấp thuận và triển khai thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật. Bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau đây:

+ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế có thể chia của VietABank, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;

- + Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh liên quan đến tăng vốn điều lệ nêu trên;
 - + Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ liên quan đến việc tăng vốn điều lệ nêu trên tại Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.
 - + Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện thay đổi nội dung vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động của VietABank theo quy định của pháp luật.
 - + Các nội dung, công việc khác liên quan đến việc tăng vốn điều lệ nêu trên.
- Kính trình./.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TUO CHỦ TỊCH HĐQT

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Văn Tới

Đính kèm Phụ lục 1: Dự kiến thay đổi về cơ cấu và tỷ lệ vốn cổ phần của các cổ đông lớn, cổ đông là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của ngân hàng sau khi tăng vốn điều lệ (xem Phụ lục 1).

PHỤ LỤC 1

Dự kiến thay đổi cơ cấu sở hữu của cổ đông lớn, cổ đông là thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc trước và sau khi tăng vốn

STT	Tên cổ đông	Thông tin định danh	Địa chỉ	Đại diện theo pháp luật	Trước khi tăng vốn		Sau khi tăng vốn	
					Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông lớn							
1	CTCP Tập đoàn Đầu tư Việt Phương	Giấy ĐKKD số 0103016068 cấp ngày 07/03/2007 tại sở KHĐT Hà Nội	22 Tổng Duy Tân, P. Hàng Bông, Q. Hoàn Kiếm, HN	Phuong Minh Huệ	54.316.548	12,21%	65.913.130	12,21%
2	Công ty CP Rạng Đông	Giấy ĐKKD số 3400181691 cấp ngày 06/09/2007 tại sở KHĐT tỉnh Bình Thuận	J45 Tôn Đức Thắng, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Nguyễn Văn Đông	32.686.998	7,35%	39.665.672	7,35%
3	Văn phòng thành ủy TP HCM		127 Trương Định, Quận 3, HCM		22.105.686	4,97%	26.825.249	4,97%
II	Thành viên HĐQT							
1	Phương Hữu Việt	CCCD số 027064000264 Cấp ngày 06 tháng 05 năm 2020 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.	22 Tổng Duy Tân, P. Hàng Bông, Q. Hoàn Kiếm, HN		20.231.895	4,55%	24.551.404	4,55%
2	Phan Văn Tới	CCCD số 079057007177 Cấp ngày 31 tháng 12 năm 2019 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	356 Quốc lộ 22, Ấp Tân Tiến, Xã Tân Thông Hội, Huyện Củ Chi, Tp.Hồ Chí Minh		0	0,00%	-	

STT	Tên cổ đông	Thông tin định danh	Địa chỉ	Đại diện theo pháp luật	Trước khi tăng vốn		Sau khi tăng vốn	
					Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
3	Trần Tiến Dũng	CMND số 023282056 cấp ngày 07/03/2012 tại CA. TP HCM	215D10 Nguyễn Văn Hường, P. Thảo Điền, Q.2, TP HCM		4.526.379	1,02%	5.492.760	1,02%
4	Phương Minh Huệ	CCCD số 027171000250 Cấp ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 24, Ngõ 31 Vân Đồn, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội		0	0,00%		
5	Nguyễn Hồng Hải	CMND số : 010302871 cấp ngày 04/03/2008 tại CA TP Hà Nội	Số nhà 17-19 ngõ 31, Đường Nguyễn Chí thanh, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.		0	0,00%	-	
III	Thành viên Ban Kiểm soát							
1	Nguyễn Kim Phụng	CMND số 350759425 cấp ngày 03/04/2018 tại CA tỉnh An Giang	96B4, đường Cao Thắng, khóm Bình Khánh 6, phường Bình Khánh, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang		1.055	0,00%	1.280	0,00%
2	Hoàng Vũ Tùng	CMND số 011539839 cấp ngày 24/10/2007 tại Công an TP Hà Nội	Phòng 103 B1 Láng Hạ- Đống Đa- Hà Nội		0	0,00%	-	
3	Nguyễn Thị Hoan	CMND số 001178003768 cấp ngày 10/02/2015 do cục	P503 nhà B, TT Hồ Quỳnh, ngõ 88 Võ Thị		0	0,00%	-	

STT	Tên cổ đông	Thông tin định danh	Địa chỉ	Đại diện theo pháp luật	Trước khi tăng vốn		Sau khi tăng vốn	
					Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
		trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội					
Tổng cộng					133.868.561	30,09%	162.449.495	30,09%

